VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 17/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 ban hành Bảng mã HS đối với hàng hóa là thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật thuộc các Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

(Tiếp theo Công báo số 111 + 112)

BẢNG MÃ HS
Đối với hàng hóa là thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật thuộc các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BNNPTNT, ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

II. HÀNG HÓA LÀ MẪU VẬT THỰC VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ HIẾM; THỰC VẬT THUỘC CÁC PHỤ LỤC CITES

4. Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
44.04	**Gỗ đai thùng; cọc chẻ; sào, cột và cọc bằng gỗ, vót nhọn nhưng không xẻ dọc; gậy gỗ, đã cắt thô nhưng chưa tiện, uốn cong hoặc gia công cách khác, phù hợp cho sản xuất ba toong, cán ô, chuôi, tay cầm dụng cụ hoặc tương tự; nan gỗ (chipwood) và các dạng tương tự**		
4404.10.00	- Từ cây lá kim, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/ Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/ Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
4404.20	- Từ cây không thuộc loài lá kim:		
4404.20.10	- - Nan gỗ (Chipwood), bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Juglandaceae/ Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1/]Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/ Họ Trầm	
		Aquilaria spp. [#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
4404.20.90	- - Loại khác, bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Juglandaceae/Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/ Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1]/Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/ Họ Trầm	
		Aquilaria spp. [#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/ Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
44.06	**Tà vẹt đường sắt hoặc đường xe điện (thanh ngang) bằng gỗ**		
	- Loại chưa được ngâm tẩm:		
4406.11.00	- - Từ cây lá kim, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/ Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/ Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/ Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
4406.12.00	- - Từ cây không thuộc loài lá kim, bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Juglandaceae/Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/ Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1/]Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/ Họ Trầm	
		Aquilaria spp. [#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
	- Loại khác:		
4406.91.00	- - Từ cây lá kim, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/ Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/ Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
4406.92.00	- - Từ cây không thuộc loài lá kim, bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Juglandaceae/ Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse[#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii[#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ *Pterocarpus santalinus* quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1]/Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
		Rosaceae/ African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		Aquilaria spp. [#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES

---

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/ Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo Optunia chi Opuntia và chi Selenicereus (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
44.07	**Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm**		
	- Từ cây lá kim:		
4407.11	- - Từ cây thông (*Pinus spp.*):		
4407.11.10	- - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm, bao gồm:		
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
4407.11.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Pinaceae/ Firs and pines/Họ Thông	
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
4407.12.00	- - Từ cây Linh sam *(Abies spp.)* và cây Vân sam (*Picea spp.*), bao gồm:		

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Abies delavayi* subsp. *fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
4407.13.00	- - Từ cây thuộc nhóm S-P-F (cây vân sam (*Picea* spp.), cây thông (*Pinus spp.*) và cây linh sam (*Abies* spp.), bao gồm:		
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
4407.14.00	- - Từ cây Độc cần (Western hemlock (*Tsuga heterophylla*) và linh sam (*Abies* spp.), bao gồm;		
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Abies delavayi* subsp. *fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
4407.19	- - Loại khác:		
4407.19.10	- - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
4407.19.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
	- Từ gỗ nhiệt đới:		
4407.21	- - Gỗ Mahogany (*Swietenia spp.*):		
4407.21.10	- - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu, bao gồm:		
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
4407.21.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loà Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
4407.23	- - Gỗ Tếch (Teak):		
4407.23.10	- - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm, bao gồm:		
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
4407.23.20	- - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu, bao gồm:		
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
4407.23.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
4407.29	- - Loại khác:		
	- - - Gỗ Ramin *(Gonystylus spp.)*:		
4407.29.51	- - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu, bao gồm:		
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala Beccariophoenix madagascariensis và Cọ thân tam giác Dypsis *decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
4407.29.59	- - - - Loại khác, bao gồm:		
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES
	- - - Gỗ Balau (*Shorea spp.*):		
4407.29.72	- - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm		
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
4407.29.73	- - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu		
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
4407.29.79	- - - - Loại khác		
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
	- - - Loại khác		
4407.29.98	- - - - Loại khác, đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereues* (họ Xương rồng Cactaceae); và

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Juglandaceae/ Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15] /Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse[#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii[#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1/]Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		Aquilaria spp.[#14/]Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
4407.29.99	- - - - Loại khác, bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Juglandaceae/Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15] /Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse[#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii[#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1]/Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		Aquilaria spp.[#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/Nghiến	IIA
	- Loại khác:		
4407.91	- - Gỗ sồi (*Quercus spp.*):		
4407.91.20	- - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm, bao gồm:		
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
4407.91.30	- - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu, bao gồm:		
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
4407.91.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
4407.94	- - Gỗ anh đào (*Prunus* spp.):		
4407.94.10	- - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu, bao gồm:		
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
4407.94.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
4407.95	- - Gỗ tần bì (*Fraxinus spp.*):		
4407.95.10	- - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu, bao gồm:		
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
4407.95.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
44.08	**Tấm gỗ để làm lớp mặt (kể cả những tấm thu được bằng cách lạng gỗ ghép), để làm gỗ dán hoặc để làm gỗ ghép tương tự khác và gỗ khác, đã được xẻ dọc, lạng hoặc bóc tách, đã hoặc chưa bào, chà nhám, ghép hoặc nối đầu, có độ dày không quá 6 mm**		
4408.10	- Từ cây lá kim:		
4408.10.30	- - Làm lớp mặt (face veneer sheets), bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
4408.10.90	- - Loại khác, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
	- Từ gỗ nhiệt đới:		
4408.39	- - Loại khác:		
4408.39.20	- - - Làm lớp mặt (face veneer sheets), bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Juglandaceae/Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana [#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata [#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata [#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum [#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES
		Pterocarpus* spp.** [#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus [#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1]/Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		Aquilaria spp. [#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES
		***Gonystylus* spp.** [#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương đã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/ Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
4408.39.90	- - - Loại khác, bao gồm:		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Juglandaceae/ Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1]/Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata [#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/ Họ Trầm	
		Aquilaria spp. [#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương dã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
4408.90	- Loại khác:		
4408.90.10	- - Làm lớp mặt (face veneer sheets), bao gồm:		
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
4408.90.90	- - Loại khác, bao gồm:		
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5/]Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
44.09	**Gỗ (kể cả gỗ thanh và viền dải gỗ trang trí (friezes) để làm sàn packê (parquet flooring), chưa lắp ghép) được tạo dáng liên tục (làm mộng, soi rãnh, bào rãnh, vát cạnh, ghép chữ V, tạo gân, gờ dạng chuỗi hạt, tạo khuôn hình, tiện tròn hoặc gia công tương tự) dọc theo các cạnh, đầu hoặc bề mặt, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc nối đầu**		
4409.10.00	- Từ cây lá kim, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/ Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Pinus koraiensis [#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
	- Từ cây không thuộc loài lá kim:		
4409.22.00	- - Từ gỗ nhiệt đới		
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Juglandaceae/Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1/]Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Swietenia macrophylla[#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Rosaceae/ African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata[#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		Aquilaria spp.[#14/]Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loà Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương dã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/ Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
4409.29.00	- - Loại khác, bao gồm:		
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES
4413.00.00	**Gỗ đã được làm tăng độ rắn, ở dạng khối, tấm, thanh hoặc các dạng hình, bao gồm:**		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pinus koraiensis[#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis [#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA
		Taxus cuspidata [P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Juglandaceae/Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15] /Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse[#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii[#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1]/Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES
		Swietenia macrophylla [#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5/]Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata[#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/Họ Trầm	
		Aquilaria spp.[#14/]Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương dã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum-vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
44.14	**Khung tranh, khung ảnh, khung gương bằng gỗ hoặc các sản phẩm bằng gỗ tương tự**		
4414.10.00	- Từ gỗ nhiệt đới, bao gồm:		
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Widdringtonia whytei/Hoàng đàn malawi	II CITES
		Cunninghamia konishii/Sa mộc dầu	IA
		Cupressus tonkinensis/Hoàng đàn hữu liên	IA
		Glyptostrobus pensilis/Thông nước	IA

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Taiwania cryptomerioides/Bách đài loan	IA
		Xanthocyparis vietnamensis (Cupressus vietnamensis)/ Bách vàng	IA
		Calocedrus macrolepis/Bách xanh	IIA
		Calocedrus rupestris/Bách xanh núi đá	IIA
		Fokienia hodginsii/Pơ mu	IIA
		Pinaceae/ Firs and pines/Họ Thông	
		Abies guatemalensis/Guatemalan fir/Linh sam guatemala	I CITES
		Abies delavayi subsp. Fansipanensis/Vân sam phan si păng	IA
		Keteleeria davidiana/Du sam đá vôi	IA
		Pinus cernua/Thông xuân nha (5 lá rủ)	IIA
		Pinus dalatensis/Thông đà lạt	IIA
		Pinus hwangshanensis/Thông hai lá quả nhỏ (Thông đá vôi quả nhỏ)	IIA
		Pinus krempfii/Thông lá dẹt	IIA
		Pseudotsuga brevifolia/Thiết sam giả lá ngắn	IIA
		Podocarpaceae/ Podocarps/Họ Kim giao	
		Podocarpus neriifolius [#1]/Faux Pemou/Thông tre (Nepal)	III CITES
		Podocarpus pilgeri/Thông tre lá ngắn	IIA
		Podocarpus parlatorei/Parlatore's podocarp/Kim giao parlatore	I CITES
		Taxaceae/ Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus chinensis[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/Chinese yew/Thông đỏ lá ngắn (Thông đỏ trung hoa)	II CITES; IIA

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Taxus sumatrana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Sumatera yew/Thông đỏ sumatra	II CITES
		Taxus wallichiana[#2]/Himalayan yew/Thông đỏ lá dài (Thông đỏ himalaya)	II CITES; IIA
		Cephalotaxaceae/Họ Đỉnh tùng	
		Cephalotaxus mannii/Đỉnh tùng (Phỉ ba mũi)	IIA
		Bignoniaceae/Trumpet trees/Họ Núc nác (Họ Đinh)	
		Handroanthus spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Handroanthus* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Roseodendron spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Roseodendron* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Tabebuia spp.[#17]/Các loài thuộc chi *Tabebuia* (có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Fernandoa spp./Các loài Đinh thuộc chi *Fernandoa*	IIA
		Caryocaraceae/Ajo/Họ Ajo	
		Caryocar costarricense[#4]/Ajo/Caryocar/Cây ajo	II CITES

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Ebenaceae/Ebonies/Họ Thị	
		Diospyros spp.[#5]/Malagasy ebony/Các loài Mun madagascar (Chỉ áp dụng với quần thể của Madagascar, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Diospyros mun/Mun	II CITES; IIA
		Diospyros sailetii/Mun sọc	II CITES; IIA
		Juglandaceae/ Gavilan/Họ Hồ đào	
		Oreomunnea pterocarpa[#4]/Gavilan (walnut)/Óc chó	II CITES
		Lauraceae/Brazilian rosewood/Họ Long não (Họ Nguyệt quế)	
		Aniba rosaeodora[#12]/Car-Cara/Gỗ đỏ	II CITES
		Cinnamomum balansae/Gù hương (Quế balansa)	IIA
		Cinnamomum glaucescens/Re xanh phấn	IIA
		Cinnamomum parthenoxylon/Vù hương (Xá xị, Re hương)	IIA
		Leguminosae (Fabaceae) Afrormosia, cristobal, rosewood, sandalwood/Họ Đậu	
		***Afzelia* spp.**[#17]/Pod mahoganies/Các loài thuộc chi Gõ đỏ *Afzelia* (Chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[#12] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép và chiết xuất. Sản phẩm hoàn chỉnh chứa thành phần chiết xuất, kể cả chất tạo hương, không thuộc điều chỉnh của chú giải này.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		***Dalbergia* spp.**[#15]/Malagasy rosewood/Các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* (Trừ các loài được quy định trong Phụ lục I)	II CITES
		Dalbergia nigra/Brazilian rosewood/Trắc đen brazin	I CITES
		Afzelia xylocarpa/Gõ đỏ (Cà te)	IIA
		Dalbergia cochinchinensis/Trắc	II CITES; IIA
		Dalbergia oliveri/Cẩm lai	II CITES; IIA
		Dalbergia rimosa/Trắc dây	II CITES; IIA
		Dalbergia tonkinensis/Sưa	II CITES; IIA
		Pterocarpus macrocarpus/Giáng hương quả to	IIA
		Sindora siamensis/Gụ mật (Gõ mật)	IIA
		Sindora tonkinensis/Gụ lau	IIA
		***Dipteryx* spp.**[#17]/Cumaru/Các loài thuộc chi *Dipteryx* (Có hiệu lực từ ngày 25/11/2024)	II CITES
		Guibourtia demeuse [#15]/Guibourtia tree/Cây guibourtia	II CITES
		Guibourtia pellegriniana[#15]/Bubinga tree/Cây bubinga	II CITES
		Guibourtia tessmannii [#15]/Guibourtia tree/Cây gỗ guibourtia	II CITES
		Paubrasilia echinata[#10]/Pau Brasil	II CITES
		Pericopsis elata[#17]/African teak/Tếch châu phi	II CITES

[#15] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Lá, hoa, phấn hoa, quả và hạt;

b) Các sản phẩm hoàn chỉnh có khối lượng gỗ của loài được liệt kê tối đa là 10 kg cho mỗi lô hàng;

c) Các dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh, các bộ phận dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh và các linh kiện dụng cụ âm nhạc hoàn chỉnh;

d) Các bộ phận và dẫn xuất của gỗ trắc *Dalbergia cochinchinensis* được quy định tại chú giải #4; và

e) Các bộ phận và dẫn xuất của các loài trắc thuộc chi *Dalbergia* có nguồn gốc và được xuất khẩu từ Mexico được quy định tại chú giải #6;

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#10] Tất cả các bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm hoàn chỉnh, ngoại trừ các nhạc cụ hoàn chỉnh, các linh kiện nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ hoàn chỉnh để tái xuất khẩu.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Platymiscium parviflorum[#4]/Quira macawood/Cây platysicium	II CITES
		Pterocarpus* spp.**[#17]/Padauk/Các loài thuộc chi Giáng hương *Pterocarpus* (trừ ***Pterocarpus santalinus quy định tại Phụ lục II với chú giải #7; chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể khác không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Pterocarpus santalinus[#7]/Red sandal wood/Giáng hương santa	II CITES
		Magnoliaceae/Magnolias/Họ Mộc lan	
		Magnolia liliifera* var. *obovata[#1/]Magnolia/Mộc lan trứng ngược (Nepal)	III CITES

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#7] Gỗ tròn, dăm gỗ, bột gỗ và các sản phẩm chiết xuất từ gỗ.

[#1] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất, ngoại trừ:

a) Hạt, bào tử và hạt phấn (gồm cả túi phấn);

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo; và

d) Quả và các bộ phận, dẫn xuất từ từ cây được nhân giống nhân tạo của chi *Vanilla.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Meliaceae/Mahoganies, West Indian cedar/Họ Xoan	
		***Cedrela* spp.**[#6] (Chỉ áp dụng đối với các quần thể ở Trung và Nam Mỹ, các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		***Khaya* spp.**[#17]/African mahoganies/Các loài thuộc chi Xà cừ *Khaya* (chỉ áp dụng đối với quần thể châu Phi; các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia humilis[#4]/Pacific coast mahogany/Dái ngựa lùn	II CITES
		Swietenia macrophylla[#6]/Bigleaf mahogany/Dái ngựa (Các quần thể ở Trung và Nam Mỹ các quần thể còn lại không quy định tại Phụ lục)	II CITES
		Swietenia mahagoni [#5]/Small mahogany/Dái ngựa nhỏ	II CITES
		Rosaceae/African cherry/Họ Hoa hồng	
		Prunus africana [#4]/African cherry/Anh đào châu phi	II CITES

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#17] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán, ván ép và gỗ đã được làm biến tính.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loà Bletilla striata*, Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

[#6] Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dán và ván ép.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Santalaceae/African sandalwood/Họ Đàn hương	
		Osyris lanceolata[#2]/East sandalwood/Cây Đàn hương đông phi (chỉ áp dụng đối với quần thể của Burundi, Ethiopia, Kenya, Rwanda, Uganda và Tanzania. Các quần thể khác không quy định trong Phụ lục)	II CITES
		Thymelaeaceae (*Aquilaria*ceae)/Agarwood, ramin/ Họ Trầm	
		Aquilaria spp.[#14]/Agarwood/Các loài Trầm thuộc chi *Aquilaria*	II CITES
		***Gonystylus* spp.**[#4]/Ramin/Các loài Trầm thuộc chi *Gonystylus*	II CITES

[#14] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và hạt phấn;

b) Cây con hoặc mô nuôi cấy *in vitro* được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Quả;

d) Lá;

e) Bột trầm hương dã tách tinh dầu, kể cả các sản phẩm tạo hình được nén từ bột; và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ, miễn trừ này không áp dụng với dăm gỗ, hột tràng hạt, tràng hạt và sản phẩm điêu khắc.

[#4] Tất cả bộ phận và dẫn xuất, trừ:

a) Hạt (kể cả túi hạt của các loài thuộc họ Lan Orchidaceae), bào tử và hạt phấn (kể cả túi phấn). Việc miễn trừ không áp dụng với hạt của các loài thuộc họ Xương rồng Cactaceae xuất khẩu từ Mexico, và hạt từ loài Cọ maruala *Beccariophoenix madagascariensis* và Cọ thân tam giác *Dypsis decaryi* xuất khẩu từ Madagascar;

b) Cây con hoặc mô chứa trong bình (*in vitro*), được vận chuyển trong bình vô trùng;

c) Hoa cắt từ cây nhân giống nhân tạo;

d) Quả, và bộ phận, dẫn xuất từ quả của cây du nhập hoặc cây nhân giống nhân tạo thuộc các chi *Vanilla* (họ Lan Orchidaceae) và họ Xương rồng Cactaceae;

e) Thân, hoa, các bộ phận dẫn xuất từ cây du nhập hoặc được nhân giống nhân tạo của các loài thuộc phân chi Xương rồng mái chèo *Optunia* chi *Opuntia* và chi *Selenicereus* (họ Xương rồng Cactaceae); và

f) Các sản phẩm hoàn chỉnh của *loài Aloe ferox* và *Euphorbia antisyphilitica* được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

g) Các sản phẩm mỹ phẩm hoàn chỉnh từ cây nhân giống nhân tạo được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ có chứa bộ phận và dẫn xuất của các loài Bletilla striata, *Cycnoches cooperi, Gastrodia elata, Phalaenopsis amabilis* hoặc *Phalaenopsis lobbii.*

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Gyrinops spp.[#14]/Các loài Trầm thuộc chi *Gyrinops*	II CITES
		Zygophyllaceae/Lignum - vitae/Họ Tật lê	
		Bulnesia sarmientoi[#11]/Palo Santo or Holy wood/Loài gỗ thánh	II CITES
		***Guaiacum* spp.**[#2]/Guai/Các loài thuộc chi *Guaiacum*	II CITES
		Dipterocarpaceae/Họ Dầu	
		Hopea cordata/Sao hình tim	IA
		Hopea pierrei/Kiền kiền phú quốc	IA
		Hopea reticulata/Sao mạng cà ná	IA
		Shorea falcata/Chai lá cong	IA
		Clusiaceae/Họ Măng cụt	
		Garcinia fagraeoides/Trai	IIA
		Tiliaceae/Họ Đay	
		Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense)/ Nghiến	IIA
4414.90.00	- Loại khác, bao gồm:		
		Araucariaceae/Monkey-puzzle tree/Họ Bách tán	
		Araucaria araucana/Monkey-puzzel tree/Bách tán araucana	I CITES
		Cupressaceae/Cypresses/Họ Hoàng đàn	
		Fitzroya cupressoides/Alerce/Tùng fitzroya	I CITES
		Pilgerodendron uviferum/Pilgerodendron/Tùng pilgerodendron	I CITES
		Pinaceae/Firs and pines/Họ Thông	

[#11] Gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm ván lạng, ván ép, bột gỗ và các chiết xuất. Gỗ thành phẩm có chứa chiết xuất làm thành phần, bao gồm cả nước hoa, không thuộc điều chỉnh bởi chú giải này.

[#2] Tất cả các bộ phận và dẫn xuất ngoại trừ:

a) Hạt và phấn hoa; và

b) Sản phẩm hoàn chỉnh được đóng gói và sẵn sàng để bán lẻ.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Tên loài (tên khoa học/tên tiếng Anh/tên tiếng Việt)	Nhóm động vật, thực vật/ Phụ lục CITES
		Pinus koraiensis[#5]/Korean pine/Thông triều tiên (Liên bang Nga)	III CITES
		Taxaceae/Himalayan yew/Họ Thông đỏ	
		Taxus cuspidata[P6#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/ Japanese yew or Spreading yew/Thông đỏ nhật bản	II CITES
		Taxus fuana[#2] và các đơn vị phân loại thấp hơn/West Himalayan yew/Thông đỏ tây himalaya	II CITES
		Fagaceae/Mongolian oak/Họ Dẻ	
		Quercus mongolica[#5]/Mongolian oak/Sồi mông cổ (Liên bang Nga)	III CITES
		Oleaceae/Machurian ash/Họ Nhài	
		Fraxinus mandshurica [#5]/Sồi fraxinus (Liên bang Nga)	III CITES

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

[P6] Các giống và giống lai được nhân giống nhân tạo của loài *Taxus cuspidata*, dạng sống, trong chậu hoặc các vật chứa nhỏ khác, mỗi lô hàng được dán nhãn hoặc tài liệu ghi rõ tên của đơn vị phân loại hoặc đơn vị phân loại và mang dòng chữ 'nhân giống nhân tạo', không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

[#5] Gỗ tròn, gỗ xẻ và gỗ dán.

(Xem tiếp Công báo số 115 + 116)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng